|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KIM SƠN****GV: Dương Thị Ngọc** | **NỘI DUNG ÔN TẬP**MÔN:TOÁN KHỐI: 7 |

**TUẦN 2**

1. **Lý thuyết**
2. Cách lập bảng “tần số” và vẽ biểu đồ đoạn thẳng.
3. Bảng “tần số” có thuận lợi gì hơn so với bảng số liệu thống kê ban đầu?
4. Phát biểu định nghĩa tam giác cân, tính chất về góc của tam giác cân. Nêu các cách chứng minh một tam giác là tam giác cân.
5. Phát biểu định nghĩa tam giác đều, tính chất về góc của tam giác đều. Nêu các cách chứng minh một tam giác là tam giác đều.
6. **Bài tập**

**Bài 1.** Cho ΔABC cân tại A, kẻ BH vuông góc với AC. Biết AH = 3cm, HC = 2cm. Tính độ dài BC.

**Bài 2.** Cho ΔABC vuông cân tại A, biết AB = AC = 4cm

1. Tính BC
2. Từ A kẻ AD vuông góc với BC. Chứng minh D là trung điểm của BC
3. Từ D kẻ DE vuông góc với AC tại E. Chứng minh ΔAED vuông cân.

**Bài 3.** Cho tam giác ABC cân tại A. Lấy M, N lần lượt trên cạnh AB, AC sao cho Gọi P là trung điểm của NC. Lấy Q sao cho P là trung điểm BQ. Chứng minh:

1. MN//BC
2. M, N, Q thẳng hàng.

**Bài 4.** Cho ΔABC có AB = AC. Lấy điểm D trên cạnh AB, điểm E trên AC sao cho AD = AE, gọi O là giao điểm của BE và CD.

1. Chứng minh ΔABE = ΔACD
2. Chứng minh BE = CD
3. Chứng minh OD = OE, OB = OC

**Bài 5.** Cho ΔABC có . Tia phân giác BD và CE của góc B và C cắt nhau tại O. Chứng minh:

1. ΔBCD = ΔCBE
2. OB = OC

**Bài 6.** Cho tam giác ABC cân tại A có cm, trên tia AB dựng điểm D sao cho . Trong tam giác ABC lấy điểm E sao cho tam giác BCE đều.

a) Chứng minh 

b) Tính cạnh AD.